

Số: /BC-UBND

Diễn Châu, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá, phân tích chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện chỉ số trong năm 2026 xã Diễn Châu

Thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt và công bố chỉ số CCHC năm 2025 của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND xã báo cáo kết quả, đánh giá phân tích chỉ số chỉ số CCHC của xã năm 2025, cụ thể như sau:

UBND xã Diễn Châu xếp thứ 27/130 xã, phường của tỉnh; kết quả tại nhóm I xếp hạng 13/22 xã (nhóm các xã có tính chất tương đồng theo Quyết định 3537/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An). Trong đó, theo bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính xã Diễn Châu theo Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC 07 lĩnh vực đánh giá, 53 tiêu chí, 79 tiêu chí thành phần.

Điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần là 59,33 điểm/69,5 điểm (điểm xã tự chấm 66,94). Điểm đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần điều tra xã hội học đạt 26,77/30,5 điểm.

I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 13 điểm cơ quan thẩm định 9,66 điểm (số điểm không đạt 3,34 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm:

- Tại tiêu chí thành phần 1.1.2 nội dung “chất lượng kế hoạch CCHC”: Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định đạt 0,8 điểm. Lý do: Kế hoạch không dự kiến kinh phí thực hiện.

- Tại tiêu chí thành phần 1.3 nội dung “Phân công lãnh đạo phụ trách lãnh đạo, chỉ đạo và công chức tham mưu công tác CCHC đúng quy định; Tổ chức làm việc tập thể định kỳ 12 kỳ/năm”: Điểm tối đa 1 điểm, cơ quan thẩm định đạt 0,5 điểm.

Lý do: Chưa có tài liệu kiểm chứng thông báo kết luận giao ban hàng tháng để đánh giá chỉ đạo.

- Tiêu chí thành phần 1.5.1 nội dung “Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC”: Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định đạt 0,86 điểm. Lý do: Tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ.

- Tiêu chí thành phần 1.6.1 nội dung “triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của BCD phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 tỉnh, UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực của tỉnh về công tác CCHC: Điểm tối đa của tiêu chí 1 điểm, cơ quan thẩm định đạt 0,5 điểm. Lý do: Thống kê chưa đầy đủ, tài liệu kiểm chứng không đạt yêu cầu.

- Tiêu chí thành phần 1.6.2 nội dung “ tổ chức thực hiện phân tích đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đã được UBND tỉnh công bố và báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế bị mất điểm, không đạt điểm tối đa của năm trước”: Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định đạt 0 điểm . Lý do: chưa có văn bản báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế bị mất điểm, không đạt điểm tối đa của năm trước.

- Tiêu chí thành phần 1.7 nội dung “ đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC”: Điểm tối đa 1 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Các sáng kiến kinh nghiệm chưa thể hiện đổi mới sáng tạo trong thực hiện CCHC.

2. Cải cách thể chế

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 10 điểm, cơ quan thẩm định 10 điểm.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 15 điểm, cơ quan thẩm định 14,02 điểm(số điểm không đạt 0,98 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm: Tiêu chí thành phần 3.3.2 nội dung “ Thực hiện việc xin lỗi (văn bản: gắn file pdf xin lỗi đối với từng trường hợp hồ sơ bị chậm, quá hạn trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh) người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giai quyết hồ sơ TTHC”: Điểm tối đa của tiêu chí 1 điểm, cơ quan thẩm định 0,02 điểm. Lý do: Điểm qua theo dõi trên hệ thống TTQG thủ tục hành chính tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 10 điểm, cơ quan thẩm định 9,5 điểm(số điểm không đạt 0,5 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm: Tiêu chí thành phần 4.1.2 nội dung “ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập do UBND cấp xã trực tiếp quản lý” : Điểm tối đa của tiêu chí là 0,5 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: chưa ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công theo đúng thời gian quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 16 điểm, cơ quan thẩm định 13,9 điểm (số điểm không đạt 2,1 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm:

- Tiêu chí thành phần 5.1.1 nội dung “ Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị”: Điểm tối đa của tiêu chí là 0,5 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Chưa ban hành đề án vị trí việc làm theo đúng thời gian quy định tại Công văn số 376/SNV-TCBC.

- Tiêu chí thành phần 5.6.1 nội dung “ Xây dựng ban hành đề án, kế hoạch”: Điểm tối đa của tiêu chí là 0,1 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Chưa ban hành được đề án, kế hoạch tình giản biên chế.

- Tiêu chí thành phần 5.7 nội dung “ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức” : Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Chưa ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và chưa có báo cáo kết quả cụ thể.

- Tiêu chí thành phần 5.9.2 nội dung “ Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã”: Điểm tối đa của tiêu chí là 0,5 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Không có danh sách cán bộ xã để minh chứng.

6. Cải cách tài chính công:

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 11 điểm, cơ quan thẩm định 10,87 điểm (số điểm không đạt 0,13 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm: Tiêu chí thành phần 6.1.1 nội dung “ Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm”: Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định 0,87 điểm. Lý do: Qua theo dõi, tổng hợp của Tỉnh.

7. Chuyển đổi số của UBND xã, phường

Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là 21 điểm, cơ quan thẩm định 17,88 điểm (số điểm không đạt 3,12 điểm).

Nguyên nhân bị trừ điểm:

- Tiêu chí thành phần 7.3 nội dung “ Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Điểm tối đa của tiêu chí là 1 điểm, cơ quan thẩm định 0,87 điểm. Lý do: Tài liệu kiểm chứng chưa bổ sung phù hợp, chưa rõ kết quả sử dụng AI.

- Tiêu chí thành phần 7.4.1 nội dung “ Tỷ lệ người dùng sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành”: Điểm tối đa của tiêu chí là 0,5 điểm, cơ quan thẩm định 0 điểm. Lý do: Số liệu trích xuất từ hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice: 91% người dùng thường xuyên.

- Tiêu chí thành phần 7.8 nội dung “Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến”: Điểm tối đa của tiêu chí là 2 điểm, cơ quan thẩm định 1,94 điểm. Lý do: Theo số liệu ghi nhận trên hệ thống Cổng DVC Quốc gia.

- Tiêu chí thành phần 7.9 nội dung “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”: Điểm tối đa của tiêu chí là 2 điểm, cơ quan thẩm định 0,44 điểm. Lý do: Theo số liệu trích xuất trên hệ thống EMC Bộ Khoa học công nghệ.

II. ĐIỂM ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

Thông qua điều tra xã hội học ý kiến người dân và doanh nghiệp thực hiện Thủ tục hành chính đánh giá cho Sở Nội vụ đạt 26,77/30,5 điểm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính được Đảng uỷ, UBND xã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thường xuyên, quyết liệt ngay từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và chính thức đi vào hoạt động với quyết tâm chính trị cao; trong thực hiện nhiệm vụ CCHC luôn bám sát kế hoạch đã xác định, triển khai đồng bộ các giải pháp trên các lĩnh vực CCHC.

- Nhóm chỉ số Cải cách thể chế đạt điểm tối đa.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ đã được đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng hết yêu cầu thực tế trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC, thiết bị công nghệ thông tin có cấu hình còn thấp ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng xử lý công việc.

- Một số chỉ số thành phần không đạt điểm tối đa. Từ kết quả nêu trên cho thấy công tác CCHC của UBND xã cần được khắc phục trong năm 2025 để kết quả chỉ số và xếp hạng CCHC của UBND xã năm 2026 được tốt hơn nữa.

3. Nguyên nhân:

- Do mới vận hành chính quyền 2 cấp, có một số nhiệm vụ đề ra chưa thực hiện được, không khai thác được chỉ số cải cách hành chính của các xã cũ để phân tích đánh giá.

- Một số tổ chức, cá nhân vẫn còn tâm lý e ngại, chưa quen với việc nộp hồ sơ TTHC dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng dịch vụ công hoặc nộp, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích nên số lượng hồ sơ thuộc lĩnh vực Nội vụ không nhiều.

- Một số báo cáo chuyên môn không ban hành thực hiện hoặc ban hành chậm trong năm 2025.

III. NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CẢI THIỆN CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CCHC NĂM 2026

Để tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2025; duy trì và nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2026 của UBND xã.

UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Cải thiện Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Nhiệm vụ: Khắc phục tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm số năm 2025 của tiêu chí thành phần trong việc chất lượng kế hoạch CCHC và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND xã về các tiêu chí CCHC không đạt điểm tối đa. Năm 2026, tập trung thực hiện mục tiêu sau đây: Ban hành dự kiến kinh phí CCHC năm 2026.

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu ban hành dự trù kinh phí CCHC năm 2026

- Nhiệm vụ: Ban hành Thông báo kết luận giao ban hàng tháng (12 kỳ/năm) để đánh giá chỉ đạo thực hiện việc CCHC.

Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng HĐND - UBND xã ban hành thông báo kết luận giao ban hàng tháng(12 kỳ/năm) để đánh giá chỉ đạo thực hiện việc CCHC.

- Nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC; triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của BCĐ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh, UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực của tỉnh về công tác CCHC; tổ chức thực hiện phân tích đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đã được UBND

tính công bố và báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế bị mất điểm, không đạt điểm tối đa của năm trước; đổi mới sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC

Trách nhiệm thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì; các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã liên quan phối hợp, thực hiện.

2. Cải thiện Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính

- Nhiệm vụ: Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm số một số tiêu chí thấp như: Thực hiện việc xin lỗi (văn bản; gắn file pdf xin lỗi đối với từng trường hợp hồ sơ bị chậm, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh) người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Trách nhiệm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã chủ trì, thực hiện việc xin lỗi (văn bản; gắn file pdf xin lỗi đối với từng trường hợp hồ sơ bị chậm, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh) người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

3. Cải thiện chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

- Nhiệm vụ: Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm số thấp liên quan đến tổ chức bộ máy. Năm 2026, tập trung thực hiện nhiệm vụ sau:

Kịp thời ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công theo đúng thời gian quy định.

- Trách nhiệm thực hiện:

Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiên cứu, tham mưu việc phân cấp đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

4. Cải thiện Chỉ số cải cách chế độ công vụ:

- Nhiệm vụ: Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm số thấp liên quan đến cải cách chế độ công vụ. Năm 2026, tập trung thực hiện mục tiêu:

Kịp thời ban hành Đề án vị trí việc làm theo đúng thời gian quy định tại công văn số 376/SNV-TCBC; xây dựng ban hành đề án, kế hoạch tinh giản biên chế; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và chưa có báo cáo kết quả cụ thể; cập nhật tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã.

- Trách nhiệm thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện.

5. Cải cách tài chính công:

- Nhiệm vụ: Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm số thấp liên quan đến cải cách chế độ công vụ. Năm 2026, tập trung thực hiện mục tiêu:

Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ theo quy định của tỉnh.

- Trách nhiệm thực hiện: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện.

6. Cải thiện Chỉ số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Nhiệm vụ: Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến điểm một

số tiêu chí thành phần thấp như: Ban hành báo cáo kết quả mức độ ứng dụng trí tuệ (AI); Tỷ lệ người dùng sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn triển khai có hiệu quả tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.

+ Các phòng chuyên môn: Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cung cấp, nhận và trả kết quả TTHC đúng thời gian quy định theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Thường xuyên truy cập quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn chỉ đạo, đôn đốc các công chức thuộc phòng quản lý thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế được nêu trên, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

2. Giao Phòng Văn hóa -Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để được xem xét, giải quyết.

Trên đây là báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 và giải pháp cải thiện chỉ số CCHC năm 2026, UBND xã kính báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX (Tạ Hiền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Hồng Thanh